

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST

Ngày: 15/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện và bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 21/02/2023, đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Quang B- sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Quốc Q, mẹ đẻ Dương Thị T; Vợ là Hoàng Thu H, có 03 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Lê Duy N- sinh năm 1972;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC N2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Duy Đ (đã chết), mẹ đẻ Phạm Thị X; Vợ là Huỳnh Thị P, có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt hành chính số 39 ngày 25/8/2015 của Công an phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh về hành vi đánh bạc- đã chấp hành nộp phạt xong ngày 15/10/2015.

Quyết định xử phạt hành chính số 05 ngày 23/3/2016 của Công an phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh về hành vi đánh bạc- đã chấp hành nộp phạt xong ngày 24/3/2016.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Nguyễn Duy K- sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC N7, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Đình K, mẹ đẻ Lê Thị T; Vợ là Lê Thị B, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4) Nguyễn Duy H- sinh năm 1966;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Duy K (đã chết), mẹ đẻ Đinh Thị H (đã chết); Vợ là Mao Thị M, có 03 con lớn sinh năm 1991 nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5) Bùi Văn Đ- sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 16, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Bùi Văn Đ, mẹ đẻ Lê Thị S; Vợ là Đỗ Thị L, có 02 con lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6) Phan Đại T- sinh năm 1975;

Nơi ĐKHKTT: Khối 1, thị trấn Y, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: KDC C, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Phan Doãn S, mẹ đẻ Phạm Thị Đ; Vợ là Dương Thị Y, có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7) Đoàn Nam D- sinh năm 1978;

Nơi ĐKHKTT: Số 63/560 đường T, phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: KDC N2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Đoàn Xuân T (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị H; Vợ là Dương Thị T, có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

8) Lâm Văn V- sinh năm 1975;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở hiện nay: KDC M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lâm Văn C, mẹ đẻ Nguyễn Thị D; Vợ là Trần Thị Mỹ H, có 03 con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

9) Lê Xuân P- sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT: Xã Đ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: KDC T2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Văn D (đã chết), mẹ đẻ Lê Thị C; Vợ là Hoàng Thị Minh N, có 02 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

10) Trần Văn C- sinh năm 1978;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC T2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Trần Viết N, mẹ đẻ Nguyễn Thị H; Vợ là Vũ Thị Thu H, có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

11) Hoàng Xuân D1- sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Hoàng Văn T, mẹ đẻ Hoàng Thị T; Vợ là Lê Thị D, có 02 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2009.

Là Đảng viên, Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

12) Nguyễn Văn T1- sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã B, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn D, mẹ đẻ Đặng Thị N; Vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn C- sinh năm 1982.

+ Anh Bùi Thanh T- sinh năm 1990.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/10/2022 Nguyễn Quang B, Nguyễn Duy K, Lê Xuân P, Lê Duy N, Hoàng Xuân D1, Bùi Văn Đ, Đoàn Nam D, Lâm Văn V, Nguyễn Văn T1, Phan Đại T, Trần Văn C tổ chức ăn liên hoan đội. Khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi ăn liên hoan xong thì cùng nhau về đội Truyền tải điện Chí Linh- Truyền tải điện Đông Bắc 1 thuộc Công ty truyền tải điện 1 địa chỉ: khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nghỉ ngơi. Khi về đến nơi B, K, Đ, V về phòng nghỉ số 3 (phòng nghỉ tập thể) của đội để uống nước. Quá trình ngồi uống nước do nhìn thấy chiếc bát bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng bìa cứng một mặt xanh thẫm, một mặt trắng trong phòng (không rõ là của ai), thì cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. B lấy bộ bát sứ và 04 quân vị sau đó cùng V, Đ, K ngồi đánh bạc tại vị trí giữa phòng nghỉ. Quá trình ngồi đánh bạc B là người cầm cái. Cách thức chơi: khi đánh bạc các đối tượng sử dụng 01 bát bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị. Khi chơi người cầm cái sẽ cho 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp bát lên để xóc, khi chơi những người chơi quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ, để những người tham gia chơi đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, mỗi ván chơi thì những người cùng chơi có thể đặt tiền tùy ý nhưng ít nhất là 10.000đ, không giới hạn tối đa. Sau khi người chơi đặt tiền vào cửa chẵn, cửa lẻ xong, người cầm cái sẽ mở bát ra nếu có 04 quân vị đen hoặc 04 quân vị trắng hoặc 02 quân vị trắng và 02 quân vị đen thì những người chơi cửa chẵn thắng, người chơi cửa lẻ thua; còn nếu có 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen hoặc 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng thì những người chơi cửa lẻ thắng, người chơi cửa chẵn thua. Nếu cửa lẻ thắng thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chẵn trả cho những người đặt tiền ở cửa lẻ bằng với số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát và nếu cửa chẵn thắng thì làm ngược lại; Nếu sau khi lấy tiền bên cửa thua trả cho bên cửa thắng còn thừa thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì người cầm cái phải bỏ tiền ra để bù. B, V, Đ, K vừa ngồi xuống đánh bạc thì có Nguyễn Duy H đến và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. B, V, H, Đ, K ngồi đánh bạc khoảng 15 phút thì N, T, D, P, D1, C, T1 vào phòng nghỉ số 3 ngồi uống nước. Thấy mọi người đánh bạc thì N, T, D, P ngồi tham gia đánh bạc cùng. Sau đó lần lượt có C, D1, T1 vào tham gia đánh bạc, chơi được vài ván thì C, D1, T1 bỏ về trước. B, V, H, Đ, K, N, T, D, P cùng nhau đánh bạc đến khoảng 14

giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, khi thấy lực lượng Công an các đối tượng đã cất giấu số tiền sử dụng để đánh bạc trên người; N giấu số tiền 2.300.000đ là tiền sử dụng đánh bạc vào dưới chiếu giường tầng 1 thứ nhất bên trái theo hướng từ cửa chính vào; T giấu số tiền 1.450.000đ là tiền sử dụng đánh bạc vào dưới chiếu giường thứ hai bên trái theo hướng từ cửa chính vào. Thu giữ: tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền 3.850.000đ (tại chiếu bạc số tiền 100.000đ, tại chiếu giường thứ hai bên trái theo hướng từ cửa chính vào số tiền 1.450.000đ, tại chiếu giường tầng 1 thứ nhất bên trái theo hướng từ cửa chính vào số tiền 2.300.000đ). Các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền 10.440.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: B số tiền 1.800.000đ, K số tiền 2.100.000đ, H số tiền 2.360.000đ, P số tiền 150.000đ, N số tiền 380.000đ, Đ số tiền 1.000.000đ, T số tiền 250.000đ, D số tiền 1.000.000đ, V số tiền 1.000.000đ. D1, C, T1 sau khi được cơ quan CSĐT Công an triệu tập lên thì D1 tự nguyện giao nộp số tiền 200.000đ, T1 là 200.000đ, C đã thua hết. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và do các bị can giao nộp là 14.290.000đ.

Các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc như sau: K sử dụng số tiền 3.100.000đ, H sử dụng 2.000.000đ, B sử dụng 1.600.000đ, Đ sử dụng 1.400.000đ, T sử dụng 1.200.000đ, D sử dụng 860.000đ, V sử dụng 500.000đ, N sử dụng 350.000đ, C sử dụng 400.000đ, P sử dụng 300.000đ, D1 sử dụng 200.000đ, T1 sử dụng số tiền 50.000đ vào mục đích đánh bạc tổng là 11.960.000đ.

Về vật chứng của vụ án: 01 bát sứ màu trắng, miệng bát đường kính 11,5cm, chiều cao 5,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20,5cm; 04 quân bài vị hình tròn một mặt trắng, một mặt xanh, đường kính 02cm và số tiền 14.290.000đ hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Chí Linh chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-CL ngày 17/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quang B, Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D, Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang B, Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H,

Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D, Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ Luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo B, N, K, H, Đ, V, T, D, P, C, D1, T1; Bị cáo B, N, C, T, D1, K, V, D, H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang B và Lê Duy N mỗi bị cáo từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy K từ 55.000.000đ đến 65.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T mỗi bị cáo từ 45.000.000đ đến 55.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Đoàn Nam D, Lâm Văn V, Lê Xuân P mỗi bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn C, Hoàng Xuân D1 từ 35.000.000đ đến 45.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 14.290.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*) được đựng trong phong bì niêm phong, mặt sau có 04 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương và 04 chữ ký niêm phong của Giám định viên Phạm Thị Thúy;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, miệng bát đường kính 11,5cm, chiều cao 5,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20,5cm; 04 quân bài vị hình tròn một mặt trắng, một mặt xanh, đường kính 02cm;

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, tại phòng nghỉ số 3 của đội Truyền tải điện Chí Linh- Truyền tải điện Đông Bắc 1 thuộc Công ty truyền tải điện 1, địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Quang B, Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Sau đó lần lượt có Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 đến tham gia đánh bạc cùng được vài ván thì bỏ về trước. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện. Thu giữ: tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, thu giữ tại chiếu bạc và các bị can giao nộp tổng số tiền 14.290.000đ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc thì bị công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi muốn có tiền bằng hình thức sát phạt nhau nên vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Mặc dù số tiền các đối tượng tự khai dùng số tiền: K 3.100.000đ, H 2.000.000đ, B 1.600.000đ, Đ 1.400.000đ, T 1.200.000đ, D 860.000đ, V 500.000đ, N 350.000đ, C 400.000 đ, P 300.000đ, D1 200.000đ, T1 50.000đ, tổng là 11.960.000đ để đánh bạc, nhưng trong tổng số tiền thu giữ và tự các đối tượng giao nộp 14.290.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tất cả các bị cáo đều phải chịu chung về số tiền này. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vụ án có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang B là người cầm cái, lấy công cụ nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D tham gia đánh bạc thời gian dài, số tiền lớn hơn nên giữ vai trò tiếp theo; sau đó đến các bị cáo Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 tham gia đánh bạc thời gian ít, số tiền nhỏ nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Tất cả các bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.3. Bị cáo C có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo N được Công ty truyền tải điện 1 tặng giấy chứng nhận đạt thành tích cao hội thi lái xe giỏi an toàn năm 2012 và bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và có đóng góp tích cực trong các hoạt động từ thiện của địa phương; bị cáo B được Công ty truyền tải điện 1 tặng giấy khen trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2006, 01 giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 và có đóng góp tích cực trong các hoạt động từ thiện của địa phương; bị cáo T có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo D1 được tặng 01 giấy chứng nhận về hội thi đội trưởng đội truyền tải điện giỏi đạt giải nhất của Công ty truyền tải điện 1, 03 giấy khen về Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bố, mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến và quyết định huy hiệu 60 năm tuổi đảng; bị cáo K có bố đẻ là thương binh loại A, quyết định huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo V được tặng 07 giấy khen của Công ty

truyền tải điện 1; bị cáo D được tặng 01 Giấy khen của Ban chấp hành đoàn thanh niên Cộng sản HCM Tập đoàn Điện lực Việt Nam; bị cáo H hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ quân sự và có đóng góp tích cực trong các hoạt động từ thiện của địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

5.3. Bị cáo Lê Duy N năm 2015 và 2016 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy đã chấp hành xong và được coi như chưa bị xử lý nhưng bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Các bị cáo đều là công nhân lao động ổn định trong cùng đơn vị, nhất thời phạm tội; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú làm việc ổn định, cụ thể rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; đơn vị chủ quản là Truyền tải điện Đông Bắc 1 thuộc Công ty truyền tải điện 1 có văn bản đề nghị hình thức xử phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo việc ổn định nguồn nhân lực cho công ty. Nên, không cần phải bắt các bị cáo cách ly xã hội, mà áp dụng hình phạt là Phạt tiền đối với tất cả các bị cáo cũng đủ thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng nữa.

[8] Về vật chứng:

8.1. Đối với số tiền 14.290.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

8.2. Đối với 01 bát sứ màu trắng, miệng bát có đường kính 11,5cm, bát có chiều cao 5,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, có đường kính 20,5cm; 04 quân vị hình tròn, có một mặt trắng, một mặt xanh, có đường kính 2cm là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9] Về các vấn đề khác:

9.1. Đối với Công ty Cổ phần truyền tải điện 1 không biết các bị cáo sử dụng phòng nghỉ của công nhân làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan CSĐT công an thành phố Chí Linh không xem xét, xử lý là phù hợp.

9.2. Bị cáo Hoàng Văn D1 là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ khối Đội truyền tải điện thuộc Đảng ủy bộ phận Truyền tải điện Đông Bắc 1, khi sự việc xảy ra đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng và bị xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang B, Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D, Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ Luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo B, N, K, H, Đ, V, T, D, P, C, D1, T1; Riêng các bị cáo B, N, C, T, D1, K, V, D, H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang B 75.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Duy N 70.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy K 65.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy H 65.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Bùi Văn Đ 60.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lâm Văn V 60.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Phan Đại T 60.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Đoàn Nam D 50.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Xuân P 50.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn C 45.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân D1 45.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T1 40.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 14.290.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*) được đựng trong phong bì niêm phong, mặt sau có 04 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương và 04 chữ ký niêm phong của Giám định viên Phạm Thị Thúy;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, miệng bát đường kính 11,5cm, chiều cao 5,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20,5cm; 04 quân bài vị hình tròn một mặt trắng, một mặt xanh, đường kính 02cm;

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Quang B, Lê Duy N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy H, Bùi Văn Đ, Phan Đại T, Lâm Văn V, Lê Xuân P, Đoàn Nam D, Trần Văn C, Hoàng Xuân D1, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách